

Số: /BTNMT-ĐKDLTTĐĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v Kiểm kê đất đai năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024, Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024” và Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, thực hiện một số nội dung sau:

1. Về nội dung thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024

Tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định tại các điều 56, 57, 58 và 59 Luật Đất đai năm 2024; các điều 4, 5, 6 và 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2024 (về phân loại đất và xác định loại đất); Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và thực hiện nội dung, nhiệm vụ tại điểm g khoản 3 của Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 9 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về nội dung thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề

2.1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề. Cụ thể như sau:

- Kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường sẽ thực hiện kiểm kê toàn bộ diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất theo từng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn cấp tỉnh và được tổng hợp vào Phụ lục 02 theo các biểu 01a/KKNLT, 01b/KKNLT, 01b/KKNLT và 02/KKNLT;

- Kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình đất khu vực sạt lở, bồi đắp trong 05 năm (2020-2024), bao gồm: Diện tích bị sạt lở (khu vực bờ sông, khu vực đồi núi, khu vực bờ biển), diện tích bồi đắp (khu vực bờ sông, khu vực bờ biển) theo các loại đất quy định tại Điều 9 Luật Đất đai năm 2024 và các điều 4, 5 và 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2024 và được tổng hợp vào Phụ lục 02 theo các biểu 01/KKSL và 02/KKSL.

2.2. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay, trong đó cung cấp các hồ sơ, tài liệu, bản đồ có liên quan và phối hợp trong quá trình thực hiện kiểm kê chuyên đề và cung cấp số liệu vào Phụ lục 02 theo các mẫu tờ kê khai số 01 và mẫu tờ kê khai số 02.

(Phụ lục 01- Hướng dẫn kiểm kê đất đai chuyên đề đối với tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường và đất khu vực sạt lở, bồi đắp trong 05 năm (2020-2024) và Phụ lục 02- Các biểu kiểm kê đất đai chuyên đề kèm theo Công văn).

2.3. Căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai của địa phương (nếu có), xác định các nội dung kiểm kê chuyên đề cần thực hiện lồng ghép trong kỳ kiểm kê đất đai 2024 để chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Đất đai.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (để phối hợp);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Vụ Kế hoạch-Tài chính;
- Lưu VT, VP(TH), CĐKDLTĐĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Minh Ngân